

Số: 35/2022/QĐST-DS

*K, ngày 27 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Công Ty cổ phần S rút đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “Đòi quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn* : **Công Ty cổ phần S**

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – chức vụ: Phó Tổng giám đốc. Văn bản ủy quyền ngày 26/04/2021.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn R** – sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện K,, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Mai Thị G – sinh năm 1979 (vợ ông R).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện K,, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Huỳnh Thiện L– sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 15, đường H, khu phố 2, phường C, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Võ Văn Đ – sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Nguyễn Văn P – sinh năm 1969 (đã chết)

Đại diện người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng:

Bà Lê Thị Xuân T – sinh năm 1969, vợ ông P, ( có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Lô 2, Sư A, P B, TP RG, tỉnh Kiên Giang.

Nguyễn Lê Quốc Đ – sinh năm 1991, con ông P, ( có đơn xin vắng mặt).

Nguyễn Lê Nam P (con ông P, còn nhỏ)

Cùng địa chỉ: Lô 2, Sư A, P B, TP RG, tỉnh Kiên Giang.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008926 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lê Thị Diễm**